

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 10/12/2025, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm (Luật số 139/2025/QH15) và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Ngày 31/12/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2835/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, trong đó có Luật số 139/2025/QH15. Theo đó, Bộ Tài chính được giao chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết Luật số 139/2025/QH15, trình Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Thực hiện Quyết định số 2835/QĐ-TTg, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị

- Mục IV Kết luận 155/KL-TW ngày 17/5/2025 Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến 30/6/2025 giao nhiệm vụ trọng tâm: “Rà soát chương trình xây dựng pháp luật để tiến hành sửa đổi, bổ sung các quy định, pháp luật có liên quan trong năm 2025.”

- Điểm 5 Mục III Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và

doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu”.

- Điểm 2 Mục III Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: “*Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn.*

- Điểm 2.1 Mục III Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển tư nhân đưa ra giải pháp về đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách “*Minh bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là vềbảo hiểm... Trong năm 2025, ... thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo; Khẩn trương nâng hạng, tái cơ cấu thị trường chứng khoán, phát triển thị trường bảo hiểm; Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị”.*

- Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 10/6/2025 chỉ đạo rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật giao nhiệm vụ: “*Tiếp tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật tháo gỡ trong cả năm 2025”.*

- Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 11/6/2025 về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ: “*Việc triển khai cần tập trung vào trọng tâm, trọng điểm các nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 66-NQ/TW; ưu tiên giải quyết vấn đề cấp bách, đặc biệt là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thành công mục tiêu “Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật” để qua đó công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật phải mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”.*

2. Cơ sở pháp lý

- Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15: “1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:...b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;”.

- Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội: “4. Giao Chính phủ: a) Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều

kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo;”.

- Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội: “1. *Khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật được xử lý theo các phương án sau đây:...* b) *Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để quy định vấn đề mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định hiện hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”;*

- Ngày 10/12/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm tại kỳ họp thứ 10 (Luật số 139/2025/QH15) và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

- Để triển khai thực hiện Luật số 139/2025/QH15, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, trong đó có Luật số 139/2025/QH15. Theo đó, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 46/2023/NĐ-CP được phê duyệt soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn để hướng dẫn khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản 5 Điều 11, điểm a khoản 2 Điều 64, điểm a khoản 2 Điều 67, khoản 4 Điều 71, khoản 4 Điều 74, khoản 2 Điều 77, khoản 5 Điều 81, khoản 5 Điều 87, khoản 6 Điều 94, khoản 2 Điều 98, khoản 3 Điều 101, khoản 2 Điều 102, Điều 134, khoản 4 Điều 136, khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 152, điểm b khoản 5 Điều 157 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 và các khoản 2, 4, 5, 7, 8 và 10 Điều 1, các khoản 2, 3, 5, 6, 7, 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

3. Cơ sở thực tiễn

Thị trường bảo hiểm hiện có 86 doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm (trong đó có 32 doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) phi nhân thọ, 20 DNBH nhân thọ, 03 doanh nghiệp tái bảo hiểm và 31 DNMGBH) và 01 chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm cụ thể như sau:

- Tổng tài sản: ước đạt 1.104.599 tỷ đồng (tăng 8.57% so với cùng kỳ năm trước), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 160.033 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 944.566 tỷ đồng.

- Đầu tư trở lại nền kinh tế: ước đạt 590.067 tỷ đồng (tăng 10,34% so với cùng kỳ năm trước), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 93.131 tỷ đồng (tăng 10,68% so với cùng kỳ năm trước); các DNBH nhân thọ ước đạt 856.936 tỷ đồng (tăng 10.30% so với cùng kỳ năm trước).

- Tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm: ước đạt 718.346 tỷ đồng (tăng 8,72% so với cùng kỳ năm trước), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 38.385 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 679.961 tỷ đồng.

- Tổng nguồn vốn chủ sở hữu: ước đạt 220.725 tỷ đồng (tăng 3,83% so với cùng kỳ năm trước), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 45.302 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 175.423 tỷ đồng.

- Tổng doanh thu phí bảo hiểm: ước đạt 219.171 tỷ đồng (Tăng 3,54% so với cùng kỳ năm trước). Doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 88.425 tỷ đồng (tăng 10,34% so với cùng kỳ năm trước), lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ ước đạt 130.746 tỷ đồng (giảm 0.6% so với cùng kỳ năm trước).

- Chi trả quyền lợi bảo hiểm: ước đạt 86.360 tỷ đồng (tăng 13,43% so với cùng kỳ năm trước), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 26.453 tỷ đồng (tăng 10,02% so với cùng kỳ năm trước), các DNBH nhân thọ ước đạt 59.907 tỷ đồng (tăng 15% so với cùng kỳ năm trước).

- Tổng số phí bảo hiểm thu xếp qua môi giới bảo hiểm ước năm 2025 đạt 21.340 tỷ đồng (tăng 2.37% so với cùng kỳ năm trước), trong đó phí bảo hiểm thu xếp gốc ước đạt 12.495 tỷ đồng (tăng 3,03% so với cùng kỳ), phí tái bảo hiểm thu xếp ước đạt 8.845 tỷ đồng (tăng 1,5% so với cùng kỳ).

- Tổng doanh thu hoa hồng môi giới bảo hiểm ước năm 2025 đạt 1.588 tỷ đồng (tăng 2.89% so với cùng kỳ năm trước), trong đó hoa hồng môi giới bảo hiểm gốc ước đạt 1.242 tỷ đồng (tăng 3% so với cùng kỳ), hoa hồng môi giới tái bảo hiểm ước đạt 346 tỷ đồng (tăng 2.5% so với cùng kỳ).

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cũng cần hoàn thiện để phù hợp với chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là phát triển kinh tế tư nhân cũng như yêu cầu thực tế về đồng bộ với các văn bản pháp luật khác có liên quan như:

- Cần có chính sách cắt, giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính cũng như tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc cấp thiết cho doanh nghiệp để tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

- Một số quy định cụ thể của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP còn chưa phù hợp với thực tiễn phát triển của thị trường bảo hiểm, cần phải sửa đổi, bổ sung, như quy định về mẫu lý lịch tư pháp; yêu cầu giải trình thay đổi cơ sở trích lập dự phòng trong trường hợp thay đổi lãi suất kỹ thuật do lãi suất trái phiếu Chính phủ thay đổi; chi phí của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; quỹ dự trữ bắt buộc; quyền lợi của hợp đồng bảo hiểm liên kết đầu tư;...

- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm như Luật Thanh tra, Luật An ninh mạng, Luật Đầu tư, Luật Căn cước,... trong thời gian qua đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Do vậy, một số quy định tại Nghị

định số 46/2023/NĐ-CP đã không còn thống nhất, đồng bộ với quy định mới được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại các văn bản pháp luật nêu trên.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, để tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về hoạt động kinh doanh bảo hiểm, bảo đảm sự phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật có liên quan và phù hợp với định hướng phát triển, nhu cầu thực tiễn thị trường, cần thiết phải ban hành dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP để tránh khoảng trống pháp lý khi Luật số 139/2025/QH15 có hiệu lực.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích xây dựng Dự thảo Nghị định

Việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP nhằm:

- Hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển thông qua việc cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; giải quyết khó khăn, vướng mắc cấp thiết cho doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước thông qua công tác hậu kiểm.

- Quy định chi tiết các nội dung mới được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 139/2025/QH15, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp và đồng bộ trong hệ thống pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật khác có liên quan.

- Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp và chỉ sửa đổi, bổ sung các nội dung khác, đảm bảo minh bạch, rõ ràng để tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng áp dụng và bảo đảm cải cách thủ tục hành chính.

2. Quan điểm xây dựng Dự thảo Nghị định

- Thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nhằm đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, bảo đảm ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, những điểm nghẽn về thể chế nhằm khơi thông mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội theo Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội.

- Cắt giảm điều kiện kinh doanh trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm và đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư

kinh doanh, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Kết hợp với chế độ hậu kiểm bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, giữ vững kỷ cương và sự bền vững của thị trường; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, khách hàng, sự an toàn của cả hệ thống, tiết giảm chi phí xã hội.

- Kế thừa, tiếp tục phát triển và hoàn thiện những quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm còn phù hợp với thực tế và đã có tác động tích cực đối với sự phát triển của thị trường bảo hiểm, đồng thời chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định đã phát sinh hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với thị trường bảo hiểm.

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tính tương thích với cam kết quốc tế có liên quan; bảo đảm tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật, bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn giữa pháp luật kinh doanh bảo hiểm và các hệ thống pháp luật khác có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Luật số 139/2025/QH15 đã được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (ngày 10/12/2025) và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Thực hiện Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn, Bộ Tài chính đã thực hiện như sau:

1. Rà soát Luật số 139/2025/QH15, pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm cung cấp các căn cứ pháp lý và luận cứ thực tiễn cho việc xây dựng dự thảo Nghị định.

2. Tổ chức các hội thảo đối thoại với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và Hiệp hội bảo hiểm để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc liên quan đến Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định 46/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành để kịp thời tháo gỡ.

3. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, Hiệp hội bảo hiểm là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị định. Đồng thời, Bộ Tài chính cũng đã gửi, đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Cổng pháp luật quốc gia để lấy ý kiến rộng rãi.

4. Gửi hồ sơ dự thảo Nghị định thẩm định trước khi trình Chính phủ.

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số... ngày..., Bộ Tài chính đã chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh cho phù hợp với Luật số 139/2025/QH15 và giữ nguyên đối tượng áp dụng của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Về phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định chi tiết thi hành khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản 5 Điều 11, điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 64, khoản 3 Điều 65, điểm đ khoản 1 Điều 67, điểm a khoản 2 Điều 67, khoản 4 Điều 71, khoản 4 Điều 74, khoản 2 Điều 77, khoản 5 Điều 81, khoản 4 Điều 83, khoản 5 Điều 87, khoản 1 và 4 Điều 89, khoản 3 Điều 93, khoản 6 Điều 94, khoản 4 Điều 97, khoản 2 Điều 98, điểm b khoản 1 và khoản 5 Điều 99, khoản 5 Điều 100, khoản 3 Điều 101, khoản 2 Điều 102, khoản 3 Điều 115, điểm d khoản 2 Điều 125, điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 133, Điều 134, khoản 4 Điều 136, khoản 1 và khoản 3 Điều 138, khoản 1 Điều 152, khoản 3 Điều 156, điểm b khoản 5 Điều 157 Luật Kinh doanh bảo hiểm đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15.

- Về đối tượng áp dụng: Đối tượng áp dụng dự thảo Nghị định không thay đổi so với Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP, cụ thể: doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô; Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài; Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; Bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, người thụ hưởng; Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định bao gồm 38 Điều, cụ thể như sau:

Từ Điều 1 đến Điều 36: Sửa đổi, bổ sung 35 Điều và tên Chương V của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

Điều 37: Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số Phụ lục của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

Điều 38: Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Tổng quan những nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản tại 35 điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP, cụ thể:

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

- Các nội dung quy định chi tiết Luật số 139/2025/QH15 bao gồm:

+ Sửa đổi 04 điều để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật số 139/2025/QH15 liên quan đến phạm vi điều chỉnh; chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp dẫn đến cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu 10% vốn điều lệ trở lên hoặc giảm xuống dưới 10% vốn điều lệ; vốn điều lệ tối thiểu; vốn được cấp tối thiểu;

+ Sửa đổi, bổ sung tên Chương V và quy định về thanh tra, kiểm tra chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam để bảo đảm phù hợp với Luật số 139/2025/QH15 và Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

+ Sửa đổi 01 Điều để đảm bảo đồng bộ với quy định của Luật số 139/2025/QH15 và Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

+ Sửa đổi 02 điều để đảm bảo đồng bộ với quy định của Luật số 139/2025/QH15 và Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

- Sửa đổi, bổ sung 06 điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến mẫu lý lịch tư pháp; đổi tên chi nhánh, văn phòng đại diện; giảm yêu cầu giải trình thay đổi cơ sở trích lập dự phòng trong trường hợp thay đổi lãi suất kỹ thuật do lãi suất trái phiếu Chính phủ thay đổi; Doanh thu, chi phí của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; quỹ dự trữ bắt buộc; quyền lợi của hợp đồng bảo hiểm liên kết đầu tư. Các quy định này nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển.

- Các sửa đổi, bổ sung để bảo đảm thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan:

+ Sửa đổi 08 điều để bảo đảm đồng bộ với quy định của Luật Căn cước số 26/2023/QH15;

+ Sửa đổi 01 điều để bảo đảm đồng bộ với quy định của Luật Công chứng số 46/2024/QH15.

b) Nội dung bổ sung: Bổ sung 01 điểm tại 01 Điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP về điều kiện chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp dẫn đến cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu 10% vốn điều lệ trở lên hoặc giảm xuống dưới 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

c) Nội dung lược bỏ: Nhằm quy định chi tiết Luật số 139/2025/QH15 và bảo đảm thống nhất với Luật Đầu tư, dự thảo Nghị định bãi bỏ 02 điều về Điều kiện văn bằng, chứng chỉ, tiêu chuẩn đối với cá nhân trực tiếp thực hiện hoạt động phụ trợ bảo hiểm trong tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm và Điều kiện cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới.

d) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính:

Nhằm quy định chi tiết Luật số 139/2025/QH15 và thực hiện chủ trương

của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân, dự thảo Nghị định đã cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính cụ thể như sau:

- Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh tại 06 điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP liên quan đến điều kiện, tiêu chuẩn đối với Trường Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Trường bộ phận kiểm toán nội bộ, Trường bộ phận quản trị rủi ro, Trường bộ phận kiểm soát tuân thủ, chuyên gia tính toán; tiêu chuẩn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

- Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại 02 điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP liên quan đến thông báo phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của bảo hiểm xe cơ giới và thông báo nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu bảo hiểm và nguồn phí bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm.

đ) Nội dung phân quyền, phân cấp: Không có.

3.2. Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung

a) Những quy định chung

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với các điều đã sửa đổi, bổ sung ở Luật số 139/2025/QH15.

- Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 6 theo hướng thay thế cụm từ “an toàn thông tin” bằng cụm từ “an ninh mạng” để quy định chi tiết Luật số 139/2025/QH15 và bảo đảm phù hợp với Luật An ninh mạng.

b) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam

- Sửa đổi, bổ sung các điều 12, 13, 14, 15, 24, 56, 59 theo hướng thay thế cụm từ “giấy chứng minh nhân dân” bằng “thẻ căn cước”, “số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân” bằng cụm từ “số định danh cá nhân” để phù hợp với Luật Căn cước.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 15 theo hướng bổ sung giấy tờ khác, cơ sở dữ liệu khác và bỏ thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã tại lý lịch tư pháp hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài nhằm phù hợp với Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 22 để đảm bảo thống nhất trong hồ sơ đề nghị chuyển nhượng cổ phần, phần vốn và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 24 theo hướng bỏ cụm từ “công chứng” để bảo đảm phù hợp với Luật Công chứng.

- Để quy định chi tiết Luật số 139/2025/QH15, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:

+ Bổ sung thủ tục đổi tên chi nhánh, văn phòng đại diện tại Điều 25; bổ sung “môn học về bảo hiểm” tại Điều 28 về điều kiện, tiêu chuẩn đối với Trưởng bộ phận kiểm soát tuân thủ;

+ Cắt, giảm điều kiện kinh doanh tại các điều 26, 27, 28, 29, 30 liên quan đến điều kiện, tiêu chuẩn đối với người kiểm soát của doanh nghiệp bảo hiểm (Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ, Trưởng bộ phận quản trị rủi ro, Trưởng bộ phận kiểm soát tuân thủ và Chuyên gia tính toán) để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

+ Bổ sung “bảo hiểm từ kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống” tại Điều 35, Điều 36 về vốn điều lệ, vốn được cấp; Sửa đổi quy định về thông báo về phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm xe cơ giới tại Điều 32, thông báo nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm tại Điều 51.

- Để nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho DNBH, dự thảo Nghị định đã sửa đổi theo hướng giảm yêu cầu giải trình thay đổi cơ sở trích lập dự phòng trong trường hợp thay đổi lãi suất kỹ thuật do lãi suất trái phiếu Chính phủ thay đổi tại Điều 45; bổ sung thu khác liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm tại điểm c khoản 2 Điều 49; bổ sung chi phí hoa hồng nhận tái bảo hiểm, chi hỗ trợ, chi thù lao cho nhân viên hoặc thành viên của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hợp tác xã được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài ủy quyền để tư vấn, thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm vi mô cho chính các thành viên của tổ chức đó và các tổ chức đó để triển khai bảo hiểm vi mô theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Điều 50; bổ “doanh nghiệp môi giới bảo hiểm” tại Điều 54 về quỹ dự trữ bắt buộc.

c) Về doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

- Sửa đổi, bổ sung các điều 64, 73 theo hướng thay thế cụm từ “giấy chứng minh nhân dân” bằng “thẻ căn cước” để phù hợp với Luật Căn cước.

- Bổ sung Điều 70 theo hướng sau khi thực hiện việc chuyển nhượng, cổ phần, phần vốn góp, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải đáp ứng quy định tại Điều 133 Luật Kinh doanh bảo hiểm để nhằm tháo gỡ, khó khăn vướng mắc.

- Sửa đổi Điều 73 theo hướng bỏ từ “bổ nhiệm” do doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không phải thực hiện thủ tục bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc) trước khi chính thức hoạt động.

- Sửa đổi quy định về kinh nghiệm làm việc của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật doanh nghiệp môi giới bảo hiểm là có ít nhất 03 năm giữ vị trí là người quản lý hoặc người kiểm soát của tổ chức hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tại Điều 78 để phù hợp với Luật số 139/2025/QH15.

d) Về dịch vụ phụ trợ bảo hiểm

Bãi bỏ điều kiện kinh doanh đối với dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tại Điều 84, Điều 87; sửa đổi Điều 89 và Điều 90 để bảo đảm phù hợp với Luật số 139/2025/QH15 và thống nhất với Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 đã bỏ dịch vụ phụ trợ bảo hiểm ra khỏi ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

d) Về phối hợp quản lý, giám sát, kiểm tra chuyên ngành hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Thay thế cụm từ “thanh tra” bằng cụm từ “kiểm tra chuyên ngành” tại tên Chương V, tên Điều 92 và khoản 1 Điều 92, bỏ cụm từ “thanh tra” tại khoản 2 Điều 92 để phù hợp với Luật số 139/2025/QH15 và Luật Thanh tra.

e) Về quỹ bảo vệ người được bảo hiểm

Sửa đổi, bổ sung Điều 96 theo hướng thay thế cụm từ “giấy chứng minh nhân dân” bằng “thẻ căn cước” để phù hợp với Luật Căn cước.

g) Về đặc điểm nghiệp vụ, quyền lợi bảo hiểm của bảo hiểm liên kết đầu tư

Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 102 về quyền lợi của hợp đồng bảo hiểm liên kết đầu tư theo hướng có thể bao gồm quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp bảo hiểm.

V. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA BỘ TÀI CHÍNH

VI. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA BỘ TÀI CHÍNH

VII. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)*

VIII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

Về nguồn nhân lực: Việc thực hiện dự thảo Nghị định không làm phát sinh thêm nhân lực mới của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Việc thực hiện các quy định tại dự thảo Luật bảo đảm không tăng tổ chức, biên chế theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017.

- Về kinh phí thực hiện: Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành dự thảo Nghị định sau khi được ban hành bao gồm: (i) Kinh phí cho tổ chức phổ biến, tuyên truyền Nghị định và (ii) Kinh phí tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định. Các khoản kinh phí này không phát sinh đáng kể so với các năm trước vì đây là các công việc quản lý nhà nước thường xuyên.

IX. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

X. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Tư pháp cho ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị định tại công văn số ngày..... Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

....

Trên đây là Tờ trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Bộ Tài chính xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp về Dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Bản so sánh dự thảo Nghị định với Nghị định số 46/2023/NĐ-CP; (5) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định; (6) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, doanh nghiệp và tổ chức có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC-BTC;
- Lưu: VT, Cục QL BH.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng